

BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC THUẾ

Số: 2855/TCT-CS
V/v chính sách thuế.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 7 năm 2008

Kính gửi: Cục Thuế tỉnh Tây Ninh.

Trả lời công văn số 875/CT-THNVDT ngày 23/10/2007 của Cục Thuế tỉnh Tây Ninh về chính sách thuế, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

1/ Điều 16 Nghị định số 142/2005/NĐ-CP ngày 14/11/2005 của Chính phủ quy định: “Cơ quan thuế căn cứ vào hồ sơ địa chính kèm theo giấy tờ chứng minh thuộc đối tượng được miễn, giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước quy định tại Điều 14, Điều 15 Nghị định này để xác định số tiền thuê đất, thuê mặt nước phải nộp, số tiền thuê đất, thuê mặt nước được miễn, giảm”.

Căn cứ quy định nêu trên, cơ quan thuế căn cứ vào hồ sơ địa chính kèm theo giấy tờ chứng minh thuộc đối tượng được miễn tiền thuê đất, ban hành quyết định miễn tiền thuê đất trong thời hạn miễn, giảm tiền thuê đất cơ sở kinh doanh được hưởng.

2/ Về hoàn thuế GTGT:

Tại điểm 1 mục I phần D Thông tư số 32/2007/TT-BTC ngày 9/4/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn:

“Cơ sở kinh doanh thuộc đối tượng nộp thuế theo phương pháp khấu trừ thuế được xét hoàn thuế trong các trường hợp sau:

a/ Cơ sở kinh doanh trong 3 tháng liên tục trở lên (không phân biệt theo quý của năm dương lịch cũng như niên độ kế toán) có số thuế đầu vào chưa được khấu trừ hết.

Số thuế được hoàn là số thuế đầu vào chưa được khấu trừ hết của thời gian xin hoàn thuế”.

Căn cứ hướng dẫn nêu trên, cơ sở kinh doanh trong 3 tháng liên tục trở lên có số thuế đầu vào chưa khấu trừ hết được xét hoàn thuế GTGT.

3/ Từ ngày 1/7/2007 việc ấn định thuế được thực hiện theo quy định của Luật quản lý thuế. Trong khi chưa ban hành biểu tỷ lệ thu thuế, đề nghị Cục Thuế tiếp


tục nghiên cứu để áp dụng biểu tỷ lệ % GTGT và tỷ lệ % thu nhập chịu thuế trên doanh thu phù hợp với thực tế địa phương như hướng dẫn tại công văn số 2423 TCT/NV6 ngày 29/6/2001 và công văn số 4589 TCT/NV6 ngày 25/12/2003 của Tổng cục Thuế.

Tổng cục Thuế trả lời để Cục Thuế tỉnh Tây Ninh được biết. *SAM*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Vụ Pháp chế;
- Ban HT, PC, TTĐ;
- Lưu VT, CS (2b). 8

KI. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG



Phạm Duy Khương

Phạm Duy Khương